TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số:35/2021-HSST
Ngày: 04/03/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Đình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Duy Biên

Bà: Khương Thị Thanh

Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Huy Thuận - Thư ký Toà án nhân dân Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND Thị xã Nghi Sơn tham gia phiên toà:

Bà : Nguyễn Thị Lan - chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 04/03/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/TLST- HS ngày 01/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021 ngày 15/02/2021 đối với bị cáo :

1.**Lê Tiến M** - Sinh năm 1987 tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường H, thị xã N). Nơi cư trú: tiểu khu 6, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ văn hóa: 12/12, dân tộc: kinh; giới tinh: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thanh L con bà: Phan Thị L. Đã chết.Vợ: Nguyễn Thị H; có hai con, con lớn nhất năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 19/6/2019 đến ngày 01/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị T, Sinh năm 1993, tại xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường N, thị xã N). Nơi cư trú: tổ dân phố Q, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: 12/12; giớ tính: Nữ; dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu N, con bà: Lê Thị C; chồng con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 19/6/2019 đến ngày 01/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị H - Sinh năm 1995 tại xã X huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Xuân L thị xã N). Nơi cư trú: tổ dân phố X, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu B (đã chết), con bà: Nguyễn Thị O; chồng: Vũ Văn H; có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn T - Sinh năm 1991 tại xã N, huyện Nga S, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: thôn 8, xã N, huyện Nga S - Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh T. con bà: Phạm Thị U; Vợ: Phạm Thị C, có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thị M - Sinh năm 1981 tại xã Trúc L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường T , thị xã N, tỉnh Thanh Hóa). Nơi cư trú: tổ dân phố Nam Hải, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu K, con bà: Đỗ Thị M; chồng: Đinh Xuân H; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 30/9/2019 đến ngày 20/11/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Thị H. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1983 tại xã Trường Lâm, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa). Nơi cư trú: thôn Tân Lập, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn L, con bà: Lê Thị T (đã chết); chồng: Nguyễn Xuân N; có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018 Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Dương Thị N - Sinh năm 1991, tại xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Hải T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa). Nơi cư trú: tổ dân phố Cao Bắc, phường Hải T, thị xã N.

Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn S (Đã chết), con bà: Nguyễn Thị T; chồng: Cao Hùng T; có 1 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Đỗ Thị T - Sinh năm 1984 tại xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (*nay là xã H thị xã N tỉnh Thanh Hóa*). Nơi cư trú: nay là thôn Hà Bắc, xã H, thị xã N tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Ngọc Q (đã chết) con bà: Trần Thị Y; chồng: Trương Văn T; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:*** Bà Mai Thùy Linh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh TGPL số 7 – Trung Tâm TGPL nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13h ngày 27/12/2018, tại khu vực thôn 1, xã Xuân Lâm, huyện Tĩnh Gia (nay là phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn), Công an huyện Tĩnh Gia (nay là Công an thị xã Nghi Sơn) đã phát hiện Nguyễn Thị L, ở thôn Văn Sơn, xã Ninh Hải, huyện Tĩnh Gia (nay là phường Ninh Hải, thị xã Nghi Sơn) có hành vi giao cho Lê Đình T ở thôn Văn Sơn, xã Phú Lâm, huyện Tĩnh Gia (nay là thôn Văn Sơn, xã Phú Lâm, thị xã Nghi Sơn) 02 tờ hóa đơn giá trị gia tăng số 0000354, 0000366 không có hàng hóa kèm theo của Công ty trách nhiệm hữu hạn (*viết tắt là TNHH*) Trường An xuất cho Công ty TNHH MTV xây dựng Đồng Anh tại thôn 1, xã Xuân Lâm, huyện Tĩnh Gia. Quá trình điều tra, xác minh vụ việc, kết quả như sau: Lê Tiến M làm nghề kinh doanh trên địa bàn thị xã Nghi Sơn, quá trình kinh doanh Mạnh tiếp cận được nhiều mối quan hệ làm ăn nên nảy sinh ý định kinh doanh dịch vụ thương mại, mua hàng hóa của đơn vị này bán lại cho đơn vị khác để kiếm lời. Để thuận lợi cho việc làm ăn M đã thành lập nhiều Công ty và đăng ký kinh doanh nhiều mặt hàng, dịch vụ khác nhau. Do cá nhân không thể đứng tên giám đốc nhiều công ty nên M đã sử dụng thông tin cá nhân của người khác để thành lập nhiều công ty do Mạnh điều hành. M sử dụng thông tin của bà Trần Thị M, sinh năm 1955 ở chung cư C1 - Tô Ngọc Vân, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để thành lập Công ty TNHH Thương mại - Tư vấn kỹ thuật Thiên An (Công ty Thiên An) có mã số thuế 2802480900, có địa chỉ ở thôn Đoan Hùng, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn). Sử dụng thông tin của anh Nguyễn Trần Trọng H, sinh năm 1986 ở chung cư C1 - Tô Ngọc Vân, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để thành lập Công ty TNHH MT An Lạc (Công ty An Lạc) có mã số thuế 2802451000, địa chỉ tại thôn Đoan Hùng, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn). Sử dụng thông tin của anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1991 ở thôn 8, xã Xuân Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn) để thành lập Công ty TNHH TM Trường An (Công ty Trường An) có mã số thuế 2802451018, địa chỉ tại thôn Đoan Hùng, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn). Sử dụng thông tin cá nhân của anh Nguyễn Xuân Thủy, sinh năm 1989 ở thôn Đoan Hùng, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn) để thành lập Công ty TNHH xây dựng - vận chuyển An Bình (Công ty An Bình) có mã số thuế 2802480594, địa chỉ tại thôn Tân Hải, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn.

Sau khi thành lập các công ty trên, M thuê nhà của ông Lê Thế H, sinh năm 1971 ở thôn Trung Yến, xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn Trung Yến, xã Hải Yến, thị xã Nghi Sơn) làm văn phòng hoạt động chung cho các công ty.

M thuê Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H làm kế toán cho các công ty trên. Ngoài ra Mạnh còn thuê chị Nguyễn Thị L làm những việc khác tại văn phòng do M thuê.

Qua mối quan hệ làm ăn, M quen với người có tên là B (tên thường gọi là Bảo cu rô) là người ở thành phố Hồ Chí Minh. Biết Bảo cung cấp được nhiều mặt hàng với chất lượng và giá cả hợp lý nên M mua hàng của Bảo và bán ra cho các đơn vị có nhu cầu để thu lợi nhuận. Các công ty do Mạnh thành lập và điều hành kinh doanh trên các lĩnh vực khác nhau nên căn cứ vào các ngành hàng, dịch vụ đã đăng ký M đề nghị Bảo bán hàng, xuất hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) cho công ty có đăng ký kinh doanh ngành hàng, dịch vụ phù hợp. Sau đó M bán hàng và xuất hóa đơn từ các công ty này ra cho khách hàng theo yêu cầu. Quá trình mua bán hàng hóa, dịch vụ giữa Bảo và M có ký các hợp đồng kinh tế và xuất hóa đơn GTGT theo quy định.

Qua hoạt động kinh doanh, M quen với Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn T và Dương Thị N là các kế toán của các công ty đóng trên địa bàn huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn). Khi M, N và T đặt vấn đề với M về việc bán cho họ một ít hóa đơn không kèm theo hàng hóa để họ bán lại cho các doanh nghiệp có nhu cầu để lấy lợi nhuận, M đã đồng ý.

Lê Tiến M đã thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn của mình như sau:

M trao đổi với B về việc ghi khống giá trị hàng hóa cao hơn so với thực tế hàng hóa được bán để M cân đối đầu vào của những hóa đơn bán ra không có hàng hóa kèm theo. Bảo đồng ý và thống nhất đối với số lượng hàng hóa ghi khống M phải trả cho Bảo số tiền bằng 5,0% giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn (chưa tính thuế VAT). M nói với H, T về việc mua bán hóa đơn không kèm theo hàng hóa cho M, N và T; được T và H đồng ý. Để thực hiện việc mua bán hóa đơn không kèm theo hàng hóa, M đã quy ước với H và Th như sau: M, N và T sẽ liên hệ với H, T để mua hóa đơn; H, T phải thông báo và được sự đồng ý của Mạnh thì mới được xuất hóa đơn cho họ. Mạnh bán hóa đơn không kèm theo hàng hóa cho M, N và T với số tiền bằng 5,5% giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn (chưa tính thuế VAT). Các hóa đơn được giao bằng hình thức gửi qua xe buýt hoặc người mua tự đến văn phòng của M để lấy. Số tiền mua bán hóa đơn, người mua trực tiếp giao dịch với M. Với phương thức trên, M cùng T, H đã bán 197 tờ hóa đơn trái phép, cụ thể:

M cùng với H bán cho Dương Thị N 16 tờ hóa đơn với số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) là 191.263.832đ. Gồm các hóa đơn sau:

- Công ty An Lạc xuất các hóa đơn: Số 0000208, 0000215, 0000230 cho Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng mới T&C, mã số thuế 0104910363, địa chỉ B18, khu đô thị Sông Đà 2, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội với tổng số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) là 48.511.500đ; các hóa đơn số 0000211, 0000228, 0000260 cho Công ty Cổ phần thiết bị xây dựng và thương mại D&D, mã số thuế 0107863249, địa chỉ thửa 44, tập thể nghiên cứu Gia Cầm, đường Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội với số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) là 52.280.000đ; các hóa đơn: Số 0000164, 0000175, 0000181 cho Công ty TNHH MTV xây dựng hạ tầng HTCONS, mã số thuế

0107081121, địa chỉ tầng 17, tòa nhà Vinaconex, số 34, phố Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội với tổng số tiền 53.805.150đ; hóa đơn số 0000179 cho Công ty TNHH Temsco, mã số thuế 0303375216, địa chỉ số 159 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh với số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) là 8.500.000đ; hóa đơn số 0000171 xuất cho Công ty TNHH Bồ Minh, mã số thuế 3602389244, địa chỉ Lầu1, E34, KDC số 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai với số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) là 5.349.000đ.

- Công ty Thiên An xuất các hóa đơn: Số 0000487 xuất cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Phương Bắc, mã số thuế 2900903022, địa chỉ xóm 8, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An với số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) là 1.500.000đ; hóa đơn số 0000141 xuất cho Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Phú Xuân, mã số thuế 0101185572, địa chỉ số 106 ngõ Hoàng 6A, đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội với số tiền (trước thuế VAT) là 1.500.000đ; hóa đơn số 0000041 xuất cho Công ty cổ phần công nghệ môi trường và xây dựng Sài Gòn, mã số thuế 0302321200, địa chỉ số 163 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh với số tiền ghi trên hóa đơn là 6.818.182đ.

- Công ty Trường An xuất hóa đơn: Số 0000251 cho Công ty TNHH MTV đầu tư và tư vấn xây dựng đô thị, mã số thuế 0104002688, địa chỉ số 1503 toà nhà N2E, KĐT Trung Hoà Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội với số tiền (trước thuế VAT) là 10.000.000đ.

- Công ty An Bình xuất hóa đơn: Số 0000181 cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Phương Bắc với số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) là 3.000.000đ.

Mạnh cùng với Hà bán cho Nguyễn Thị Mận 73 (bảy ba) tờ hóa đơn với số tiền (trước thuế VAT) ghi trên hóa đơn là 2.628.338.638đ (hai tỷ sáu trăm hai tám triệu ba trăm ba tám nghìn sáu trăm ba tám đồng). Gồm các hóa đơn sau:

- Công ty Trường An xuất các hóa đơn: Số 0000033, 0000041, 0000068, 0000070, 0000072, 0000086, 0000088, 0000130, 0000131, 0000134, 0000135, 0000136, 0000137, 0000139, 0000140, 0000141, 0000142, 0000143, 0000144, 0000147, 0000148, 0000150, 0000151, 0000155 cho Công ty TNHH Công Trường Thịnh với tổng số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) là 422.863.638đ; các hóa đơn số 0000002, 0000021, 0000025, 0000028, 0000030, 0000031, 0000047, 0000056, 0000057, 0000060, 0000062, 0000063, 0000065, 0000067, 0000085, 0000087, 0000089, 0000091, 0000107 cho Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Trường Phú DSC mã số thuế 2801667430, địa chỉ thôn Trường An, xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn Trường An, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn) với tổng số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) là 404.800.000đ.

- Công ty An Lạc xuất các hóa đơn: Số 0000025, 0000028, 0000038, 0000040, 0000042, 0000043, 0000127, 0000178 xuất cho Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Trường Phú DSC với số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) là 654.700.000đ; các hóa đơn: Số 0000026, 0000029, 0000031, 0000033, 0000036, 0000233, 0000237 cho Công ty TNHH Công Trường Thịnh, mã số

thuế 2801356026, địa chỉ Thôn Nam Trường, xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá (nay là thôn Nam Trường, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn) với tổng số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) 526.800.000đ;

- Công ty Thiên An xuất các hóa đơn: Số 0000192, 0000197, 0000195, 0000246, 0000265, 0000273, 0000274, 0000325, 0000326, 0000377, 0000378, 0000386, 0000387, 0000406, 0000407 cho Công ty TNHH MMPS, mã số thuế 2802531111, địa chỉ thôn Sơn Thủy, xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn Sơn Thủy, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn) với tổng số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) là 634.375.000đ.

Mạnh cùng với Thủy bán cho Nguyễn Văn Thao 102 tờ hóa đơn cho 02 Công ty với tổng số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) là 1.772.440.898đ. Gồm các hóa đơn sau:

- Công ty An Lạc xuất các hóa đơn: Số 0000164, 0000168, 0000176, 000179, 0000216, 0000232, 0000284, 0000384, 0000406, 0000452, 0000455, 0000478, 0000156 cho Công ty TNHH xây dựng và vận tải An Bình, mã số thuế 2901764727, địa chỉ Khối Sỹ Tân, phường Quỳnh Dị, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An với số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) là 227.420.000đ; các hóa đơn: Số 0000358, 0000363, 0000368, 0000383, 0000459, 0000461, 0000463, 0000465 cho Công ty TNHH TM và đầu tư Hoàng Trang, mã số thuế 2901428411, địa chỉ khối 6, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An với số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) là 141.700.898đ.

- Công ty Thiên An xuất các hóa đơn: Số 0000129, 0000142, 0000150, 0000202, 0000214, 0000221, 0000279, 0000287, 0000294, 0000300, 0000345, 0000350, 0000354, 0000372, 0000414, 0000429, 0000435, 0000445, 0000468, 0000477, 0000490 cho Công ty TNHH xây dựng và vận tải An Bình với tổng số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) là 368.500.000đ; các hóa đơn: Số 0000012, 0000015, 0000019, 0000061, 0000065, 0000068, 0000091, 0000092,0000096, 0000114, 0000115, 0000116, 0000148, 0000149, 0000159, 0000226, 0000230, 0000241, 0000296, 0000299, 0000316, 0000361,0000364, 0000371, 0000410, 0000411, 0000413, 0000441, 0000444, 0000450 xuất cho Công ty TNNN TM và đầu tư Hoàng Trang với tổng số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) là 525.000.000đ.

- Công ty An Bình xuất các hóa đơn: Số 0000030, 0000033, 0000037, 0000082, 0000084, 0000087, 0000098, 0000099, 0000100, 0000130, 0000131, 0000135, 0000152, 0000172, 0000177, 0000226, 0000230, 0000237, 0000286, 0000294, 0000309, 0000329, 0000337,0000342, 0000379, 0000382, 0000389, 0000422, 0000424, 0000434 cho Công ty TNHH TM và đầu tư Hoàng Trang với tổng số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) là 510.000.000đ.

Ngoài ra thông qua Mận, Mạnh, Thủy và Hà còn xuất bán cho Lê Đình Tài 06 tờ hóa đơn của Công ty Trường An gồm các số 0000344, 0000354, 0000366, 0000379 do Thủy ghi xuất cho Công ty TNHH MTV xây dựng Đồng Anh, mã số thuế 2802299444, địa chỉ thôn Thạch Hải, xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá với tổng số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) là 72.300.000đ; các hoá đơn số 0000355, 0000369 do Hà ghi xuất cho Công ty TNHH MTV thương mại vận tải Bình Xuân, mã số thuế 2802148043,

địa chỉ SN 466, khu phố 3, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa với tổng số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) là 36.120.000đ.

Như vậy, Lê Tiến M bán cho Dương Thị N, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn T và Lê Đình T tổng số 197 tờ với tổng số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) là 4.700.463.368đ. Trong đó, Nguyễn Thị T giúp sức cho Lê Tiến M bán trái phép 106 tờ hóa đơn, Nguyễn Thị H giúp sức cho Lê Tiến M bán trái phép 91 tờ hóa đơn.

Số tiền thu lời bất chính của các bị can như sau:

Đối với Lê Tiến M:

M bán cho N, T, M tổng số 191 tờ với tổng số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) là 4.592.043.368đ. Giá M bán hóa đơn tính bằng 5,5% số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) tương ứng số tiền 252.562.385đ. Thông qua M, M bán 06 tờ hóa đơn cho T hưởng lợi 7.200.000đ. Tổng số tiền M thu về từ việc bán trái phép 197 tờ hóa đơn GTGT là 259.762.385đ.

Trong tổng số 197 tờ hóa đơn GTGT M bán ra có 29 tờ hóa đơn xuất trong quý 4 năm 2018 M chưa mua được hóa đơn đầu vào để cân đối, còn lại 168 tờ hóa xuất trước quý 4 năm 2018 M đã liên hệ với Bảo để mua hóa đơn đầu vào với giá trị là 5,0% giá trị tăng thêm (trước thuế VAT) ghi trên hóa đơn là 4.230.111.036đ tương đương với số tiền M phải trả cho Bảo để mua hóa đơn đầu vào của 168 tờ hóa đơn nói trên là 211.505.551đ. Số tiền M thu lợi bất chính từ việc bán trái phép 197 tờ hóa đơn là 48.256.833đ (Bốn mươi tám triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm ba ba đồng).

Đối với Dương Thị N:

Nhi mua 16 tờ hóa đơn của M, H với giá bằng 5,5% giá trị số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT), tương ứng với số tiền 10.519.510đ và bán cho người có tên là Đức với giá 6,0% tương ứng với số tiền 11.475.830đ. N được hưởng lợi bất chính số tiền **956.318đ** (Chín trăm năm sáu nghìn ba trăm mười tám đồng).

Đối với Nguyễn Văn T

T mua của M, T 102 tờ hóa đơn với giá bằng 5,5% giá trị tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) tương ứng với số tiền 97.484.250đ. Trong đó:

Nguyễn Thị t ở thôn 10, xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An làm kế toán Công ty TNHH TM Hoàng Trang thực hiện yêu cầu của giám đốc công ty là Nguyễn Bá Quyền, ở khối 6, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An mua hóa đơn khống để bù vào chi phí thực tế của công ty do không lấy được hóa đơn nhằm mục đích kê khai thuế nên Tuyết đã nhờ Thao mua của Mạnh 68 tờ hóa đơn, Tuyết trả cho T 64.718.550đ, T không hưởng lợi từ việc mua hóa đơn cho T.

T mua của M 34 tờ hóa đơn và bán cho anh Nguyễn P Lợi, ở xóm 1, xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An làm giám đốc Công ty cổ phần thương mại xây dựng và vận tải An Bình để anh Lợi kê khai thuế với giá bán 7,0% giá trị tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) tương ứng với số tiền 41.701.800đ. Tổng số tiền Thao bán hóa đơn cho Công ty TNHH TM Hoàng Trang và Công ty cổ phần thương mại xây dựng và vận tải An Bình là

106.420.350đ. Số tiền Thao hưởng lợi bất chính là 8.936.100đ (Tám triệu chín trăm ba sáu nghìn một trăm đồng).

Đối với Nguyễn Thị M: Mận mua của Mạnh, Hà 73 tờ hóa đơn với giá 5,5% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) tương ứng với số tiền 144.558.625đ và bán cho những người sau:

- Bán 31 tờ hóa đơn cho anh Văn Huy Công, ở thôn Nam Trường, xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn Nam Trường, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn) là giám đốc Công ty TNHH Công Trường Thịnh với giá tiền bán là với giá 5,7% số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) để anh Công sử dụng vào mục đích kê khai thuế tương ứng với số tiền 53.264.427đ.

- Bán cho Lê Thị Hồng 27 tờ hóa đơn xuất cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trường Phú DSC với giá 5,6% giá trị số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) tương ứng với số tiền 59.332.000đ.

- Bán cho Đỗ Thị T 15 (mười lăm) tờ hóa đơn xuất cho Công ty TNHH MMPS với giá 5,6% giá trị số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) tương ứng với số tiền 35.525.000đ.

Tổng số tiền M đã bán hóa đơn cho Công, H và T là 148.121.427đ. Số tiền M hưởng lợi bất chính từ việc bán 73 tờ hóa đơn là 3.562.802đ (Ba triệu năm trăm sáu hai nghìn tám trăm linh hai đồng).

Đối với Đỗ Thị T

Do quen biết với Phan Thị Phúc, ở thôn Sơn Thủy, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa là kế toán của Công ty TNHH MMPS nên khi Phúc được Nguyễn Bá Mão, ở thôn Sơn Thủy, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa là giám đốc Công ty TNHH MMPS đề nghị mua hóa đơn khống để bù vào chi phí thực tế không được thanh toán với mục đích để kê khai thuế thì chị Phúc nhờ Tĩnh mua 15 tờ hóa đơn. T đồng ý đã mua của M 15 tờ hóa đơn cho Công ty MMPS với giá 5,6% giá trị tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) tương ứng với số tiền 35.525.000đ và chuyển lại cho Phúc. Tĩnh không hưởng lợi từ việc mua bán hóa đơn.

Đối với Lê Thị H

Đối với Lê Thị H do quen biết với M, biết M bán được hóa đơn khống nên khi anh Lê Đăng Khoa, ở thôn Trường An, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa là giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Trường Phú DSC nhờ H mua hóa đơn khống để kê khai thuế nhằm bù vào chi phí phát sinh thực tế không lấy được hóa đơn thì H đã mua của M 27 tờ hóa đơn xuất cho Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Trường Phú DSC với giá 5,6% giá trị tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) tương ứng với số tiền 59.332.000đ. Hồng bán lại cho anh Khoa với giá 5,7% giá trị số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) tương ứng với số tiền 60.391.500đ. Số tiền H hưởng lợi bất chính là 1.059.500đ (một triệu không trăm năm chín nghìn năm trăm đồng).

Đối với các Công ty TNHH MMPS, Công ty TNHH thương mại và đầu tư H, Công ty cổ phần thương mại xây dựng và vận tải An Bình, Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Trường Phú DSC, Công ty TNHH Công Trường Thịnh là những doanh nghiệp mua trái phép hóa đơn nhằm mục đích kê khai thuế nên

hành vi của Nguyễn Bá M, Phan Thị P là giám đốc, kế toán của công ty TNHH MMPS; Văn Huy Công là giám đốc Công ty TNHH Công Trường Thịnh; Lê Đăng Khoa là giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Trường Phú DSC; Nguyễn Phúc Lợi là giám đốc Công ty cổ phần thương mại xây dựng và vận tải An Bình; Nguyễn Bá Q, Nguyễn Thị T là giám đốc, kế toán Công ty TNHH thương mại và đầu tư Hoàng Trang không cấu thành tội mua bán trái phép hóa đơn mà có dấu hiệu phạm tội trốn thuế nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã đề nghị Cục thuế tỉnh Thanh Hóa, cục thuế tỉnh Nghệ An tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật về thuế đối với các doanh nghiệp này. Kết quả thanh tra như sau:

- Căn cứ văn bản số 4834/CT-TTKT1 ngày 17/10/2019 của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa trả lời Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia (nay là Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn) về kết quả kiểm tra thuế đối với Công ty TNHH Công Trường Thịnh. Nội dung kết luận nêu*: "Hành vi sử dụng 31 tờ hóa đơn của Công ty TNHH TM An Lạc và Công ty TNHH TM Trường An đã được công ty tự điều chỉnh giảm trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế ngày 03/10/2019 không phải là hành vi trốn thuế, nhưng đã vi phạm: Tiết c khoản 1, khoản 2 Điều 10 nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; khoản 6, Điều 3; khoản 2, Điều 39 - Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn. Do đó, hành vi này Cục thuế tỉnh Thanh Hóa đã ban hành quyết định xử phạt tiền 61.473.284 đồng đối với Công ty TNHH Công Trường Thịnh".*

- Căn cứ văn bản số 4559/CT-TTKT1 ngày 30/9/2019 của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa trả lời Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia (nay là Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn) về kết quả kiểm tra thuế đối với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Trường Phú DSC. Nội dung kết luận nêu*: "Hành vi sử dụng 27 tờ hóa đơn của Công ty TNHH TM An Lạc và Công ty TNHH TM Trường An đã được Công ty tự điều chỉnh giảm trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế (ngày 19/9/2019) không phải là hành vi trốn thuế, nhưng đã vi phạm: Tiết c khoản 1, khoản 2 Điều 10 nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính Thuế; khoản 6, Điều 3; khoản 2, Điều 39 - Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn. Do đó, hành vi này Cục thuế tỉnh Thanh Hóa đã ban hành quyết định xử phạt tiền 98.069.999đ (chín tám triệu không trăm sáu chín nghìn chín trăm chín chín đồng) đối với công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Trường Phú DSC"*.

- Căn cứ văn bản số 3954/CT-TTKT1 ngày 30/8/2019 của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa trả lời Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia (nay là Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn) về kết quả kiểm tra thuế đối với Công ty TNHH MMPS. Nội dung kết luận nêu*: "Hành vi sử dụng 15 tờ hóa đơn của Công ty TNHH TM tư vấn kỹ thuật Thiên An đã được công ty tự điều chỉnh giảm trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế (ngày 13/8/2019)*

không phải là hành vi trốn thuế, nhưng đã vi phạm: Tiết c khoản 1, khoản 2 Điều 10 nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính về Thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính Thuế; khoản 6, Điều 3; khoản 2, Điều 39 - Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn. Do đó, hành vi này Cục thuế tỉnh Thanh Hóa đã ban hành quyết định xử phạt tiền 55.187.500đ đối với Công ty TNHH MMPS".

- Căn cứ văn bản số 3995/CT-TTKT2 ngày 10/10/2019 của Cục thuế tỉnh Nghệ An thông báo kết quả xử lý vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn sau khi tiến hành thanh tra thuế đối với Công ty CP TM xây dựng và vận tải An Bình. Nội dung thông báo nêu*:*

"1. Tình hình khắc phục hậu quả của tổ chức vi phạm:

Công ty CP TM xây dựng và vận tải An Bình đã tự giác kê khai điều chỉnh hóa đơn của các công ty có hành vi vi phạm

2. Xử phạt hành chính về hóa đơn và thuế đối với Công ty CP TM xây dựng và vận tải An Bình:

Căn cứ kiến nghị tại biên bản kết luận thanh tra ngày 30/9/2019, Cục thuế Nghệ An đã ban hành Quyết định số 3994/QĐ-CT ngày 10/10/2019 về việc XPHC về hóa đơn và thuế đối với Công ty CP TM xây dựng và vận tải An Bình do thực hiện hành vi vi phạm hành chính sau đây:

+ Khoản 4, Điều 108 Luật số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 quy định một số điều của Luật Quản lý thuế;

+ Khoản 8 Điều 3 Nghị định 51/2010/NĐ - CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ được hướng dẫn chi tiết tại Điều 23 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ tài chính;

+ Khoản 1, Điều 11 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

+ Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 hướng dẫn sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 78/2014/TT-BTC, Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Thông tư số 151/2014/TT-BTC;

+ Khoản 5, Điều 38 Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Trong đó:

** Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền; Mức phạt 61.000.000đ.*

** Biện pháp khắc phục hậu quả:*

+ Số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp truy thu 41.000.000đ.

Tổng số tiền thuế truy thu, xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn là 102.000.000đ (BL 247).

- Căn cứ văn bản số 3997/CT-TTKT2 ngày 10/10/2019 của Cục thuế tỉnh Nghệ An thông báo kết quả xử lý VPHC về thuế và hóa đơn sau khi tiến hành thanh tra thuế đối với Công ty TNHH thương mại và đầu tư Hoàng Trang. Nội dung thông báo nêu*:*

"1. Tình hình khắc phục hậu quả của tổ chức vi phạm:

Công ty TNHH thương mại và đầu tư Hoàng Trang đã tự giác kê khai điều chỉnh hóa đơn của các công ty có hành vi vi phạm

...

2. Xử phạt hành chính về hóa đơn và thuế đối với Công ty TNHH thương mại và đầu tư Hoàng Trang:

Căn cứ kiến nghị tại biên bản kết luận thanh tra ngày 30/9/2019, Cục thuế Nghệ An đã ban hành Quyết định số 3996/QĐ-CT ngày 10/10/2019 về việc XPHC về hóa đơn và thuế đối với Công ty CP TM xây dựng và vận tải An Bình do thực hiện hành vi vi phạm hành chính sau đây:

+ Khoản 4, Điều 108 Luật số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 quy định một số điều của Luật Quản lý thuế;

+ Khoản 8 Điều 3 Nghị định 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ được hướng dẫn chi tiết tại Điều 23 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ tài chính;

+ Khoản 1, Điều 11 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính về Thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

+ Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 hướng dẫn sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 78/2014/TT-BTC, Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Thông tư số 151/2014/TT-BTC;

+ Khoản 5, Điều 38 Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Trong đó:

** Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền; Mức phạt 68.172.180đ (sáu tám triệu một trăm bảy hai nghìn một trăm tám mươi đồng)*

** Biện pháp khắc phục hậu quả:*

+ Số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp truy thu: 48.172.180đ.

*Tổng số tiền thuế truy thu, xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn là 116.344.359đ (*BL 248).

Căn cứ kết quả thanh tra, kiểm tra của Cục thuế Thanh Hóa, Cục thuế Nghệ An xác định các Công ty TNHH MMPS, Công ty TNHH thương mại và đầu tư Hoàng Trang, Công ty cổ phần thương mại xây dựng và vận tải An Bình, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Trường Phú DSC, Công ty TNHH Công Trường Thịnh đã kê khai giảm các hóa đơn mua trái phép, nộp thuế cho ngân sách Nhà nước. Bản thân các công ty đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp nên hành vi của Nguyễn Bá Mão, Phan Thị Phúc là giám đốc, kế toán của Công ty TNHH MMPS; Văn Huy Công là giám đốc Công ty TNHH Công Trường Thịnh; Lê Đăng Khoa là giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Trường Phú DSC; Nguyễn Phúc Lợi là giám đốc Công ty cổ phần thương mại xây dựng và vận tải An Bình; Nguyễn Bá Quyền, Nguyễn Thị Tuyết là giám đốc, kế toán Công ty TNHH thương mại và đầu tư Hoàng Trang không cấu thành tội trốn thuế.

Đối với các công ty mà Dương Thị N mua hóa đơn của M, H bán cho người có tên là Đ, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã ủy thác điều tra cho Cơ quan CSĐT Công an các địa phương nơi công ty có trụ sở. Kết quả ủy thác như sau:

1. Công ty TNHH Bồ Minh (MST: 3602389244) có địa chỉ trụ sở: Lầu 1, E34, KDC số 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình làm việc với đại diện công ty: Việc sử dụng 01 hóa đơn GTGT số 0000171 do Công ty TNHH thương mại An lạc xuất trong năm 2018 là có kèm theo hàng hóa thực tế. Hàng hóa là 03 bộ cửa nhựa do nhân viên mua về để phục vụ việc kinh doanh của công ty.

2. Công ty cổ phần thiết bị xây dựng và thương mại D&D (MST: 0107863249), địa chỉ thửa 44, tập thể nghiên cứu Gia Cầm, đường Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Công ty cổ phần thiết bị xây dựng và thương mại D&D không hoạt động tại địa chỉ nêu trên.

3. Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng mới T&C, mã số thuế 0104910363, địa chỉ B18, khu đô thị Sông Đà 2, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Quá trình làm việc với đại diện công ty: Việc sử dụng ba số hóa đơn GTGT gồm 0000208, 0000215, 0000230 do Công ty TNHH thương mại An lạc xuất là có kèm theo hàng hóa thực tế. Hàng hóa là đồ bảo hộ lao động do nhân viên mua về để phục vụ cho hoạt động của công ty.

4. Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Phương Bắc, mã số thuế 2900903022, địa chỉ xóm 8, Xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Quá trình làm việc với đại diện công ty: Việc sử dụng một hóa đơn số 0000487 do Công ty TNHH thương mại tư vấn kỹ thuật Thiên An xuất và một hóa đơn số 0000181 do Công ty TNHH xây dựng - vận chuyển An Bình xuất là có kèm theo dịch vụ thực tế. Dịch vụ là cước vận chuyển máy móc, thiết bị.

5. Công ty TNHH MTV xây dựng hạ tầng HTCONS, mã số thuế 0107081121, địa chỉ tầng 17, tòa nhà Vinaconex, số 34, phố Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Công ty TNHH MTV xây dựng hạ tầng HTCONS không hoạt động tại địa chỉ nêu trên.

6. Công ty TNHH MTV đầu tư và tư vấn xây dựng đô thị, mã số thuế 0104002688, địa chỉ số 1503 toà nhà N2E, KĐT Trung Hoà Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quá trình làm việc, đại diện công ty khẳng định không biết, không sử dụng hóa đơn GTGT của công ty TNHH thương mại – tư vấn kỹ thuật Thiên An

7. Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng Phú Xuân, mã số thuế 0101185572, địa chỉ số 106 ngõ Hoàng 6A, đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Quá trình làm việc với đại diện công ty: Việc sử dụng một hóa đơn số 0000141 do Công ty TNHH thương mại tư vấn kỹ thuật Thiên An xuất là có kèm theo dịch vụ thực tế là thuê cẩu ở công trường tại huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nay là thị xã Nghi Sơn,tỉnh Thanh Hóa).

8. Công ty Cổ phần công nghệ môi trường và xây dựng Sài Gòn, mã số thuế 0302321200, địa chỉ số 163 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình làm việc với đại diện công ty: Việc sử dụng một hóa đơn số 0000041 do Công ty TNHH thương mại tư vấn kỹ thuật Thiên An xuất là có kèm theo dịch vụ thực tế là thuê xe trong quá trình nhân viên Công ty đi công tác tại tỉnh Thanh Hóa.

9. Công ty TNHH Temsco, mã số thuế 0303375216, địa chỉ số 159 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Quá trình làm việc với đại diện công ty: Việc sử dụng một hóa đơn số 0000179 do công ty TNHH thương mại An Lạc xuất là có kèm theo dịch vụ thực tế là cẩu container trong quá trình thi công tại nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn

Theo tài liệu ủy thác điều tra đối với các công ty TNHH Bồ Minh, Công ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng Mới T&C, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Phương Bắc, Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Phú Xuân, Công ty cổ phần công nghệ môi trường và xây dựng Sài Gòn, Công ty TNHH Temsco các công ty khai báo có sử dụng các hóa đơn GTGT của các công ty TNHH Thương mại An Lạc, TNHH Thương mại Trường An, TNHH Xây dựng vận chuyển An Bình, TNHH Thương mại - Tư vấn kỹ thuận Thiên An. Tuy nhiên, các công ty này không cung cấp được các hợp đồng kinh tế, chứng từ thanh toán có liên quan để chứng minh việc mua hàng hóa, dịch vụ.

Đối với Công ty Cổ phần thiết bị xây dựng và thương mại D&D, Công ty TNHH MTV xây dựng hạ tầng HTCONS hiện nay không hoạt động tại địa điểm đăng ký kinh doanh. Cơ quan CSĐT chưa tiến hành làm việc được nên chưa đủ căn cứ kết luận việc mua bán hóa đơn.

Đối với Công ty TNHH MTV đầu tư và tư vấn xây dựng đô thị báo cáo không sử dụng hóa đơn của Công ty Thiên An xuất nên không đủ căn cứ kết luận việc sử dụng trái phép hóa đơn.

Liên quan đến 16 tờ hóa đơn GTGT Nhi mua khống của Mạnh và Hà xuất cho 09 công ty nói trên. Cơ quan CSĐT đã tiến hành làm việc ghi lời khai Lê tiến Mạnh, Nguyễn Thị Hà và Dương Thị Nhi đều thừa nhận mua, bán khống 16 hóa đơn không kèm theo hàng hóa, dịch vụ. Mạnh đã hưởng lợi số tiền bán khống hóa đơn cho Nhi là 956.318đ. Dương Thị Nhi bán lại cho người có tên là Đức không rõ lai lịch, hưởng lợi bất chính số tiền là 956.318đ (chín trăm năm sáu nghìn ba trăm mười tám đồng).

Quá trình điều tra cũng xác định rõ 4 công ty do Lê Tiến Mạnh thành lập không có giao dịch mua bán hàng hóa với 9 công ty trên, thể hiện không có hợp đồng mua bán, không có phiếu thu, chi thể hiện thanh toán bằng tiền mặt, không có hoạt động thanh toán bằng hình thức chuyển khoản giữa 9 công ty trên cho 4 công ty của Lê Tiến Mạnh.

Đối với Lê Đình T có hành vi mua trái phép 06 tờ hóa đơn và chưa bán cho ai để thu lợi bất chính nên hành vi của Tài không cấu thành tội mua bán trái phép hóa đơn.

Đối với người có tên là Đức mua hóa đơn của Dương Thị N; người có tên là Bảo đã bán hàng và ghi khống hóa đơn cho Lê Tiến M đến nay N, M không

còn lưu số điện thoại, không có thông tin cụ thể của những người này nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn chưa có căn cứ xác định những người có tên trên là ai, ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn tiếp tục điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Lam là nhân viên của 4 công ty do Mạnh điều hành, quá trình điều tra xác định Lam không tham gia và không biết việc Mạnh, Thủy, Hà thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn nên Lam không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can trong vụ án.

Đối với bà Trần Thị Minh, anh Nguyễn Trần Trọng Hà, anh Nguyễn Xuân Cường và anh Nguyễn Xuân Thủy không biết việc M sử dụng thông tin cá nhân của mình để thành lập và không liên quan đến các công ty nên bà Minh, anh Hà và anh Cường không liên quan đến hành vi phạm tội của M.

Các hóa đơn của 4 công ty do Mạnh điều hành được đặt in tại Công ty Thái Toàn Hưng địa chỉ số 27 Dương Vân Nga, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa và Công ty in số 8 địa chỉ số 145 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Các hóa đơn này Mạnh đã báo cáo cơ quan thuế về việc phát hành, sử dung và đã được cơ quan thuế chấp nhận.

Ngày 08/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn Quyết định trưng cầu giám định số 201/QĐ - CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chữ ký tên giám đốc công ty trên phần "Thủ trưởng đơn vị" tại 190 tờ hóa đơn do các Công ty An Lạc, Thiên An, Trường An, An Bình bán và các mẫu chữ ký tương tự do Mạnh ký ra có phải do cùng một người ký không.

Trong tổng số 197 tờ hóa đơn Mạnh đã bán trái phép có 07 tờ bán cho Dương Thị Nhi, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu thập được các hóa đơn này nên không có tài liệu để phục vụ việc giám định gồm hóa đơn số 0000211, 0000228, 0000260, 0000164, 0000175, 0000181, 0000251. Căn cứ kết luận giám định số 1768/PC09 ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Chữ ký đứng tên "Giám đốc Trần Thị Minh" trên mẫu cần giám định (kí hiệu từ A87 đến A121 và từ A130 đến A147) so với chữ ký mẫu trên mẫu so sánh (kí hiệu M2) là do cùng một người ký ra.

2. Từ chối giám định do vượt quá khả năng chuyên môn đối với:

- Chữ ký đứng tên "Giám đốc Nguyễn Trần Trọng Hà" trên mẫu cần giám định (kí hiệu từ A1 đến A37) so với chữ ký mẫu trên mẫu so sánh (kí hiệu M1);

- Chữ ký đứng tên "Giám đốc Trần Thị Minh" trên mẫu cần giám định (kí hiệu từ A 122 đến A129 và A148 đến A151) so với chữ ký mẫu trên mẫu so sánh (kí hiệu M2);

- Chữ ký đứng tên "Giám đốc Nguyễn Xuân Cường" trên mẫu cần giám định (kí hiệu từ A38 đến A86) so với chữ ký mẫu trên mẫu so sánh (kí hiệu M3);

- Chữ ký đứng tên "Giám đốc Nguyễn Văn Thủy" trên mẫu cần giám định (kí hiệu từ A152 đến A181) so với chữ ký mẫu trên mẫu so sánh (kí hiệu M4);

3. Không giám định đối với 09 (Chín) hóa đơn gồm các số: 0000179, 0000208, 0000230, 0000215, 0000171, 0000041, 0000141, 0000487, 0000181

vì là tài liệu sao in theo công văn số 624/C54-P5 ngày 30/5/2016 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an."

Quá trình điều tra Mạnh khai nhận tất cả hóa đơn xuất ra của 4 Công ty tại phần thủ trưởng đơn vị đều do Mạnh ký với tên thủ trưởng đã được đăng ký kinh doanh. Do ký nhiều tên khác nhau và thời gian kéo dài nên chữ ký không ổn định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tĩnh Gia (nay là Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn) đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở, nơi làm việc của các đối tượng, kết quả như sau:

Ngày 27/12/2018, khám xét khẩn cấp nhà ông Lê Thế H, ở thôn Trung Hâu, xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia (nay là xã Hải Yến, thị xã Nghi Sơn) nơi được Mạnh thuê làm văn phòng hoạt động của các công ty, quá trình khám xét thu giữ tại khu vực phòng khách tầng 1 các hóa đơn, chứng từ, máy tính laptop, điện thoại di động có bảng kê chi tiết kèm theo.

Ngày 29/12/2018, khám xét khẩn cấp nhà ông Nguyễn Văn M, ở thôn Văn Sơn, xã Ninh Hải, huyện Tĩnh Gia (nay là thôn Văn Sơn, phường Ninh Hải, thị xã Nghi Sơn) là nơi ở của Nguyễn Thị Lam, không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Ngày 27/12/2018, khám xét khẩn cấp nhà ông Lê Thanh L, ở tiểu khu 6, thị trấn Tĩnh Gia, huyện Tĩnh Gia (nay là tiểu khu 6, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn) là bố đẻ của Lê Tiến M không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Ngày 27/12/2018, khám xét khẩn cấp nhà của Lê Tiến M ở thôn Đoan Hùng, huyện Tĩnh Gia, huyện Tĩnh Gia (nay là thôn Đoan Hùng, phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn) không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Ngày 27/12/2018, khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị M ở thôn Nam Hải, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia (nay là thôn Nam Hải, phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn) thu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty TNHH xây dựng vận chuyển An Bình gồm 09 tờ hóa đơn giá trị gia tăng bán ra bản phô tô; Hồ sơ, tài liệu của Công ty TNHH thương mại Thiên An gồm 07 tờ hóa đơn giá trị gia tăng bán ra bản phô tô; Hồ sơ, tài liệu của Công ty TNHH thương mại An Lạc gồm 03 tờ hóa đơn giá trị gia tăng bán ra, 15 tờ biên bản nghiệm thu bản phô tô; Hồ sơ, tài liệu của Công ty TNHH thương mại tư vấn kỹ thuật Thiên An gồm 03 tờ hóa đơn giá trị gia tăng bán ra bản phô tô.

Ngày 28/12/2018, khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị H ở thôn Tân Hòa, xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia (nay là thôn Tân Hòa, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn) không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Ngày 28/12/2018, khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T ở thôn Vạn Thắng 1, xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia (nay là thôn Vạn Thắng 1, phường Nguyên Bình, thị xã Nghi Sơn) không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Về các tình tiết liên quan khác đến vụ án:

Đối với hàng hóa nhập vào để bán cho khách M liên hệ với Bảo để mua hàng của các Công ty:

1. Công ty TNHH dịch vụ thương mại sắt thép An Phát, địa chỉ phòng 2, tầng 10, khu văn phòng, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, mã số thuế 0313302023 xuất hóa đơn cho các Công ty:

- Công ty TNHH TM Trường An 05 tờ với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 1.683.836.034đ .
- Công ty TNHH TM An Lạc 112 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 23.932.974.102đ .
- Công ty TNHH thương mại tư vấn kỹ thuật Thiên An 04 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 2.382.766.900đ.
- Công ty TNHH xây dựng vận chuyển An Bình 07 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 1.025.965.364đ.

2. Công ty TNHH đầu tư xây dựng cơ khí Tâm Thắng Phát, địa chỉ tầng 1, số 4 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, mã số thuế 0314076659 xuất hóa đơn cho các Công ty:

- Công ty TNHH TM Trường An 27 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 45.997.121.506đ.
- Công ty TNHH TM An Lạc 05 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 5.743.818.960đ.

3. Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Nam Tín Việt, địa chỉ 81 Cách mạng Tháng 8, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, mã số thuế 0305906818 xuất hóa đơn cho Công ty:

- Công ty TNHH xây dựng vận chuyển An Bình 26 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 10.282.852.198đ.

4. Công ty Cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Hoàng Gia Khang, địa chỉ: 26 đường 19B, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, TP. Hồ Chí Minh, mã số thuế 0313730621 xuất hóa đơn cho các công ty:

- Công ty TNHH TM An Lạc 47 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 12.208.636.873đ.
- Công ty TNHH xây dựng vận chuyển An Bình 24 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 1.067.345.265đ.

5. Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Sang Phát, địa chỉ 139 đường Hiệp Bình, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, mã số thuế 0311305195 xuất hóa đơn cho công ty:

- Công ty TNHH TM Trường An 04 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 513.301.520đ.

6. Công ty TNHH Một thành viên xây dựng thương mại dịch vụ Hai Bi, địa chỉ số 885/19/2 đường Nguyễn Ảnh Thủ, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, TP. Hồ Chí Minh, mã số thuế 0311828928 xuất hóa đơn cho công ty:

- Công ty TNHH TM An Lạc 15 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 1.431.419.168đ.

7. Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hoàng Việt Tú, địa chỉ 332 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, mã số thuế 0314686622 xuất hóa đơn cho các công ty:

- Công ty TNHH TM Trường An 11 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 14.780.556đ.

- Công ty TNHH xây dựng vận chuyển An Bình 01 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 164.140.800đ.

- Công ty TNHH TM An Lạc 36 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 16.071.095.871đ.

8. Công ty Cổ phần đầu tư thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Đại Đồng Phát, địa chỉ 20 Trần Cao Vân, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, mã số thuế 0313772879 xuất hóa đơn cho các công ty:

- Công ty TNHH TM Trường An 08 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 987.789.840đ.

- Công ty TNHH xây dựng vận chuyển An Bình 13 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 9.106.855.815đ.

- Công ty TNHH TM An Lạc 49 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 21.772.623.142đ.

9. Công ty TNHH thương mại FB MUA, địa chỉ 135/35/2 Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, mã số thuế 0313250287 xuất hóa đơn cho các công ty:

- Công ty TNHH thương mại tư vấn kỹ thuật Thiên An 06 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 3.009.912.090đ.

- Công ty TNHH thương mại Trường An 13 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 3.313.340.430đ.

10. Công ty TNHH AFVI, địa chỉ 15 đường 2A, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, mã số thuế 0313000801 xuất các hóa đơn cho các công ty:

- Công ty TNHH thương mại tư vấn kỹ thuật Thiên An 19 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 5.722.326.004đ .

- Công ty TNHH thương mại Trường An 27 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 31.476.594.491đ.

11. Công ty TNHH một thành viên Hoàng Ngọc Nguyễn, địa chỉ số 134 đường số 10, phường Tân Quy, quận 7, TP. Hồ Chí Minh, mã số thuế 313589496 xuất các hóa đơn cho các công ty:

- Công ty TNHH TM Trường An 40 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 10.590.316.657đ.

- Công ty TNHH TM An Lạc 50 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 9.119.707.639đ.

12. Công ty cổ phần in số 8, địa chỉ số 145 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh, mã số thuế 0305575517 xuất cho Công ty TNHH TM An Lạc 01 tờ hóa đơn số tiền (trước thuế VAT) là 2.000.000đ.

13. Công ty TNHH đầu tư sản xuất thương mại Trường Hưng, địa chỉ 187/7 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, mã số thuế 0313265068 xuất hóa đơn cho các công ty:

- Công ty TNHH xây dựng vận chuyển An Bình 14 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 2.987.492.219đ.

- Công ty TNHH TM An Lạc 35 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 6.641.963.857đ.

- Công ty TNHH thương mại tư vấn kỹ thuật Thiên An 08 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 2.313.031.091đ.

- Công ty TNHH thương mại Trường An 11 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 5.987.880.738đ.

14. Công ty TNHH thương mại dịch vụ xăng dầu Hoàng Ngân, địa chỉ 187/7, Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, mã số thuế 0313725685 xuất hóa đơn cho công ty:

- Công ty TNHH TM An Lạc 16 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 6.618.597.549.

15. Công ty cổ phần In VN, địa chỉ 279 đường Trung Lập, ấp Ràng, xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, mã số thuế 0314064928 xuất hóa đơn cho công ty:

- Công ty TNHH thương mại Trường An 02 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 147.597.700đ.

16. Công ty cổ phần XNK máy nông nghiệp Gia Khang, địa chỉ 135 Công chúa Ngọc Hân, quận 2, TP. Hồ Chí Minh, mã số thuế 0313730621 xuất hóa đơn cho các cty:

- Công ty TNHH xây dựng vận chuyển An Bình 03 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 789.265.464đ.

- Công ty TNHH TM tư vấn kỹ thuật Thiên An 12 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 3.174.680.295đ.

- Công ty TNHH thương mại Trường An 02 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là: 2.966.950.444đ.

- Công ty TNHH TM An Lạc 12 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 1.399.276.656đ.

17. Công ty TNHH Thái Toàn Hưng, địa chỉ số nhà 27, Dương Văn Nga, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, mã số thuế 2801448238 xuất hóa đơn cho các Công ty:

- Công ty TNHH xây dựng vận chuyển An Bình 01 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 2.000.000đ.

- Công ty TNHH thương mại tư vấn kỹ thuật Thiên An 01 tờ hóa đơn với tổng số (tiền trước VAT) là 2.000.000đ .

18. Công ty TNHH MTV An Thảo, địa chỉ số nhà 164 Lý Nhân Tông, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xuất hóa đơn cho các công ty:

- Công ty TNHH TM An Lạc 03 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 110.558.506đ.

- Công ty TNHH thương mại Trường An 03 tờ hóa đơn với tổng số tiền (trước thuế VAT) là 1.712.683.750đ.

Như vậy, Mạnh đã nhập hóa đơn đầu vào cho các công ty do Mạnh thành lập và điều hành là 674 tờ hóa đơn với số tiền hàng (trước thuế VAT) là 267.242.366.306đ (hai trăm sáu bảy tỷ hai trăm bốn hai triệu ba trăm sáu sáu nghìn ba trăm linh sáu đồng). Cụ thể như sau:

- Công ty TNHH TM Trường An 153 tờ hóa đơn với số tiền (trước thuế VAT) là 120.157.969.529đ.

- Công ty TNHH TM An Lạc 382 tờ với số tiền (trước thuế VAT) là 105.053.763.272đ.

- Công ty TNHH xây dựng vận chuyển An Bình 89 tờ với số tiền (trước thuế VAT) là 25.425.917.125đ.

- Công ty TNHH TM tư vấn kỹ thuật Thiên An 50 tờ với số tiền (trước thuế VAT) là 16.604.716.380đ.

Theo hồ sơ báo cáo thuế, báo cáo tài chính hàng năm của các công ty do Mạnh điều hành thể hiện tổng số tiền mua đầu vào như sau (BL 250 - 372):

- Công ty TNHH TM An Lạc là 131.130.607.595đ.
- Công ty TNHH TM Trường An là 148.582.622.928đ.
- Công ty TNHH xây dựng vận chuyển An Bình là 55.147.650.334đ.
- Công ty TNHH TM tư vấn kỹ thuật Thiên An là 39.795.713.049đ.

Tổng số tiền mua hàng hóa của 4 Công ty trên là 374.656.593.906đ. (Ba trăm bảy tư tỷ sáu trăm năm sáu triệu năm trăm chín ba nghìn chín trăm linh sáu đồng).

Có sự chênh lệch giữa hàng hóa mua vào hàng tháng được thống kê sử dụng báo cáo thuế cao hơn so với kết quả thống kê hàng hóa mua vào trên cơ sở các bản phôtô hóa đơn do M cung cấp cho Cơ quan CSĐT là do quá trình quản lý Mạnh bị thất lạc nhiều hình ảnh, bản phôtô các tờ hóa đơn. Đối với hóa đơn bản gốc Bảo chưa giao cho M, hiện nay Mạnh không liên hệ được với Bảo nên chưa xác định được hóa đơn đó ở đâu.

Quá trình xác minh tại địa chỉ đăng ký hoạt động kinh doanh và cơ quan quản lý thuế đối với 18 công ty xuất hóa đơn đầu vào cho Mạnh dùng để kê khai báo cáo thuế cho 4 Công ty TNHH thương mại - tư vấn kỹ thuật Thiên An, Công ty TNHH TM An Lạc, Công ty TNHH TM Trường An và Công ty TNHH xây dựng - vận chuyển An Bình. Cụ thể như sau:

- 13 công ty không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh gồm Công ty TNHH dịch vụ thương mại Sắt Thép An Phát, Công ty TNHH đầu tư xây dựng cơ khí Tâm Thắng Phát, Công ty TNHH thương mại dịch vụ Nam Tín Việt, Công ty Cổ phần thương mại XNK Hoàng Gia Khang, Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hoàng Việt Tú, Công ty Cổ phần đầu tư thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Đại Đồng Phát, Công ty TNHH thương mại FB MUA, Công ty TNHH AFVI, Công ty TNHH Một thành viên Hoàng Ngọc Nguyễn, Công ty TNHH đầu tư sản xuất thương mại Trường Hưng, Công ty TNHH thương mại dịch vụ xăng dầu Hoàng Ngân, Công ty Cổ phần In VN, Công ty TNHH MTV An Thảo.

- 03 công ty dừng hoạt động kinh doanh gồm: Công ty cổ phần XNK máy nông nghiệp Gia Khang (BL 1800 - 1809), Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Sang Phát Phát (BL 1782 - 1799), Công ty TNHH MTV xây dựng thương mại dịch vụ Hai Bi (BL 1810 - 1837) không xác định được đại diện pháp luật của công ty.

+ 02 công ty TNHH Thái Toàn Hưng, Công ty cổ phần in số tám có hoạt động kinh doanh thực tế (in hóa đơn GTGT) với Công ty Thiên An, An Bình

không có hóa đơn nâng khống giá trị hàng hóa để Mạnh cân đối số hóa đơn đã bán.

Như vậy, đối với 16 công ty xuất hóa đơn cho 4 công ty do M điều hành chưa làm việc được nên Cơ quan CSĐT chưa đủ căn cứ xác định những hóa đơn nào nâng khống giá trị hàng hóa để M cùng đồng bọn cân đối số hóa đơn đã bán đồng thời chưa có căn cứ để kết luận số hóa đơn đầu vào trên là bất hợp pháp.

Đối với các công ty khác được 4 công ty do M điều hành xuất hóa đơn đến nay đã xác minh, thu thập tài liệu gồm 295 công ty. (Có Bảng kê chi tiết kèm theo) .

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã tiến hành làm việc với đại diện các doanh nghiệp và thu thập các tài liệu liên quan. Đại diện doanh nghiệp và Lê Tiến Mạnh khai báo các hoạt động kinh tế giữa các công ty do Mạnh điều hành và các công ty được Lê Tiến Mạnh xuất hóa đơn có hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ thực tế, các bên có ký hợp đồng kinh tế và thực hiện việc thanh toán theo quy định của pháp luật nên chưa có căn cứ xác định hành vi mua bán trái phép hóa đơn giữa các doanh nghiệp nói trên với Lê Tiến Mạnh. Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục điều tra, nếu phát hiện hành vi mua bán hóa đơn sẽ tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tài liệu báo cáo thuế và kết quả thống kê hóa đơn đầu ra các quý của các Công ty TNHH Thương mại - Tư vấn kỹ thuật Thiên An, Công ty TNHH MT An Lạc, Công ty TNHH TM Trường An, Công ty TNHH xây dựng - vận chuyển An Bình tính từ thời điểm công ty phát sinh hoạt động kinh doanh đến nay như sau (số tiền trước thuế VAT):

- Công ty TNHH TM An Lạc là 131.758.265.908đ.
- Công ty TNHH TM Trường An là 149.263.522.283đ.
- Công ty TNHH xây dựng vận chuyển An Bình là 55.645.344.588đ.
- Công ty TNHH TM tư vấn kỹ thuận Thiên An là 40.133.663.383đ.

Tổng số tiền mua hàng hóa của 4 công ty trên là 376.800.796.162đ (Ba trăm bảy sáu tỷ tám trăm triệu bảy trăm chín sáu nghìn một trăm sáu hai đồng).

Số tiền theo thống kê hóa đơn bán ra của các Công ty TNHH Thương mại - Tư vấn kỹ thuật Thiên An, Công ty TNHH MT An Lạc, Công ty TNHH TM Trường An, Công ty TNHH xây dựng - vận chuyển An Bình như sau (trước thuế VAT):

- Công ty TNHH TM An Lạc xuất 989 tờ hóa đơn với tổng số tiền là 142.034.867.370đ.
- Công ty TNHH TM Trường An xuất 308 tờ hóa đơn với tổng số tiền là 156.666.274.432đ.
- Công ty TNHH xây dựng vận chuyển An Bình xuất 377 tờ hóa đơn với tổng số tiền là 57.867.687.264đ.
- Công ty TNHH TM tư vấn kỹ thuật Thiên An xuất 412 tờ hóa đơn với tổng số tiền là 40.647.243.383đ.

Tổng số hóa đơn các công ty trên xuất ra là 2.086 tờ với tổng số tiền ghi trên hóa đơn (trước thuế VAT) của 4 công ty trên là 397.216.072.449đ (Ba trăm chín bảy tỷ hai trăm mười sáu triệu không trăm bảy hai nghìn bốn trăm bốn chín đồng).

Có sự chênh lệch giữa số hàng hóa bán ra sử dụng báo cáo thuế thấp hơn so với số liệu được thống kê thông qua số hóa đơn đã xuất với lý do chưa sử dụng hết các hóa đơn đầu ra để kê khai thuế quý 4/2018. Số còn lại sẽ sử dụng để kê khai vào quý tiếp theo. Vì vậy, giá trị hàng hóa bán ra trong báo cáo thuế thấp hơn so với giá trị hàng hóa bán ra thực tế được thống kê trong hóa đơn.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

- 10 con dấu gồm 04 dấu tròn ghi tên 04 công ty; 04 dấu tên của 04 giám đốc Công ty; 01 dấu bán hàng qua điện thoại; 01 dấu mẫu số 01GTKT3/002 và 03 chiếc điện thoại di động hiệu Philips màu đen, đã qua sử dụng là những tài liệu, đồ vật được Mạnh sử dụng phục vụ hoạt động kinh doanh và bán hóa đơn cho Mận, Nhi, Thao, Tài; Số tiền 62.771.553đ các đối tượng giao nộp để khắc phục hậu quả trong quá trình điều tra được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia bảo quản để chờ quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 02 chiếc máy tính nhãn hiệu DELL, màu đen, đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của Hà, Thủy không sử dụng vào hoạt động mua bán hóa đơn, chiếc máy in hiệu HP oder-a-Cartridge, màu đen, đã qua sử dụng là tải sản của Mạnh không sử dụng vào việc mua bán hóa đơn nên Cơ quan CSĐT xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là Thủy, Hà và Mạnh.

Đối với tài liệu thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mận là 23 bản phô tô các hóa đơn và 15 bản phô tô biên bản nghiệm thu. Trong đó có 14 bản phô hóa đơn Mận mua của Mạnh, Hà bán cho Tĩnh, Hồng và anh Công được Mận phô tô lại để thanh toán với các bên liên quan, 09 bản phô tô hóa đơn được Công ty An Bình xuất cho công ty TNHH chế biến hải sản Ngọc Sơn là do trước đây anh Phan Trung Tuyến là kế toán Công ty Ngọc Sơn có gửi tài liệu nhờ Mận hỗ trợ trong việc báo cáo. Đối với 15 bản phô tô biên bản nghiệm thu Mận được Công ty TNHH xây dựng môi trường Trường Thi nhờ làm kế toán nên gửi lại Mận một số tài liệu phô tô. Các tài liệu thu giữ trên phù hợp với các tài liệu điều tra khác chứng minh hành vi phạm tội của Mận.

Khắc phục hậu quả:

Các bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán hóa đơn. Cụ thể như sau:

Lê Tiến Mạnh giao nộp số tiền 48.256.833đ; Nguyễn Văn Thao giao nộp số tiền 8.936.100đ; Dương Thị Nhi giao nộp số tiền 956.318đ; Lê Thị Hồng giao nộp số tiền 1.059.500đ; Nguyễn Thị Mận giao nộp số tiền 3.562.802đ.

Nguyễn Thị Thủy và Nguyễn Thị Hà đã tác động tích cực đối với Mạnh khắc phục hậu quả do mình gây ra.

Đỗ Thị Tĩnh đã tác động tích cực đối với Mận khắc phục hậu quả do mình gây ra.

Quá trình điều tra Lê Tiến M, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị M, Dương Thị N, Đỗ Thị T, Lê Thị H khai nhận ngoài việc mua bán số hóa đơn không kèm hàng hóa dịch vụ trên các bị cáo không còn mua bán thêm hóa đơn khống nào khác.

Quá trình điều tra có 49 công ty, đơn vị không thừa nhận việc có quan hệ mua bán hàng hóa, dịch vụ và không sử dụng 157 hóa đơn của các công ty do Lê Tiến Mạ

điều hành. Quá trình điều tra Lê Tiến M khai nhận và cung cấp tài liệu chứng từ (gồm phiếu thu, giấy đề nghị thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản qua ngân hàng, sổ phụ ngân hàng) thể hiện có hoạt động mua bán hàng hóa, dịch vụ thực tế đối với 49 công ty nói trên. Do đó không đủ căn cứ xác định hành vi mua bán trái phép hóa đơn giữa Mạnh và các doanh nghiệp nói trên.

Đối với Nguyễn Văn Th, quá trình điều tra Thao khai nhận chỉ mua bán 102 tờ hóa đơn không kèm hàng hóa dịch vụ và không bán 31 hóa đơn không kèm hàng hóa dịch vụ cho Công ty cổ phần xây dựng và khai thác mỏ Đại phát. Quá trình điều tra Công ty mỏ Đại phát báo cáo và cung cấp các tài liệu thể hiện công ty có hoạt động mua bán hàng hóa dịch vụ kèm theo 31 hóa đơn với các công ty do Lê Tiến Mạnh điều hành. Do đó không có căn cứ xác định Nguyễn Văn Thao mua bán 31 hóa đơn không kèm hàng hóa dịch vụ cho công ty mỏ Đại phát.

Đối với Đỗ Thị T dù không được hưởng lợi trong việc mua bán hóa đơn khống. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là làm trung gian giúp sức trong việc mua bán trái phép 15 hóa đơn không kèm hàng hóa dịch vụ. Do đó hành vi của bị cáo phạm vào tội:" Mua bán trái phép hóa đơn" quy định tại khoản 1 Điều 203 BLHS.

Quá trình điều tra cũng xác định rõ trong các năm 2017, 2018 Lê Tiến M và đồng bọn đã mua bán 197 hóa đơn khống không kèm hàng hóa dịch vụ. Tuy nhiên việc mua bán 197 hóa đơn được thực hiện trong thời gian dài, có ngày chỉ xuất bán 1 đến 2 hóa đơn, ngày nhiều nhất xuất bán 5 hóa đơn. Do đó hành vi mua bán hóa đơn của các bị cáo là tội phạm kéo dài, không phải là phạm tội nhiều lần.

Tại Bản Cáo trạng số 26/CTr-VKSNS- HS ngày 27/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghi Sơn truy tố các bị cáo Lê Tiến M, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị M về tội: " Mua bán trái phép hóa đơn" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 BLHS. Dương Thị N, Lê Thị H, Đỗ Thị T về tội " Mua bán trái phép hóa đơn" theo quy định tại khoản 1 Điều 203 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: áp dụng *điểm d khoản 2 Điều 203 BLHS; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 17, điều 58, Điều 38 BLHS (Điều 54 BLHS đối với Nguyễn Thị M)*

Đề nghị xử phạt: Lê Tiến M 14 tháng đến 15 tháng tù (được trừ 75 ngày tạm giữ, tạm giam).

- Nguyễn Thị Mận 9 tháng đến 10 tháng tù (được trừ 52 ngày tạm giữ tạm giam).

Đề nghi áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 203 BLHS; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS (điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Thao), Điều 17, điều 58, Điều 65 Bộ luạt hình sự.

Đề nghị xử phạt: Nguyễn Thị H 13 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách 26 tháng đến 28 tháng.

- Nguyễn Thị T 13 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách 26 tháng đến 28 tháng.

- Nguyễn Văn T 12 tháng đến 13 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách 24 tháng đến 16 tháng.

* Đề nghị áp dụng: *khoản 1 Điều 203 BLHS; điểm b,i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 17, điều 58, Điều 35 BLHS*

Đề nghị xử phạt:

- Lê Thị H 50 (năm mươi) triệu đồng.
- Dương Thị N 50 (năm mươi) triệu đồng.
- Đỗ Thị T 50 (năm mươi) triệu đồng.

*** Về hình phạt bổ sung:** *Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 203 BLHS.*

Phạt tiền: Lê Tiến M 10 triệu đồng; Nguyễn Thị H 10 triệu đồng; Nguyễn Thị T 10 triệu đồng; Nguyễn Thị M 10 triệu đồng.

*** Về xử lý vật chứng**: Đề nghị *áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS 2015; Đề nghị* tịch thu phát mãi xung công quỹ nhà nước: 03 chiếc điện thoại di động hiệu Philips màu đen, đã qua sử dụng là phương tiện Mạnh sử dụng phục vụ hoạt động kinh doanh và bán hóa đơn khống cho Mận, Nhi, Thao, Tài

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 62.771.553đ các bị cáo thu lời bất chính.
- Tiếp tục quy trữ 10 con dấu gồm 04 dấu tròn ghi tên 04 công ty An Lạc, An Bình, Thiên An, Trường An; 04 dấu tên của 04 giám đốc Công ty; 01 dấu bán hàng qua điện thoại; 01 dấu mẫu số 01GTKT3/002 để chờ kết quả giải quyết của Cơ quan có thẩm quyền.

*** Về kiến nghị:**

Kiến nghị Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thanh Hóa và các cơ quan có thẩm quyền xem xét, thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh và đình chỉ hoạt động của 4 công ty: Công ty TNHH Thương mại - Tư vấn kỹ thuật Thiên An; Công ty TNHH TM An Lạc; Công ty TNHH TM Trường An; Công ty TNHH xây dựng - vận chuyển An Bình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Thống nhất với ý kiến của đại diện kiểm sát về tội danh và điều khoản áp dụng. Tuy nhiên bị cáo Thao trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lai thành khẩn khai báo, bị cáo là người bị khuyết tật nặng, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, giao nộp lại số tiền đã chiếm đoạt. Do đó đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hôi đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an Thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên Cơ quan CSĐT Công an Thị xã Nghi Sơn, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên VKSND Thị xã Nghi Sơn trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng năm 2017, Lê Tiến M đã sử dụng thông tin cá nhân của người khác để thành lập 04 công ty gồm Công ty TNHH Thương mại - Tư vấn kỹ thuật Thiên An, Công ty TNHH MT An Lạc, Công ty TNHH TM Trường An, Công ty TNHH xây dựng - vận chuyển An Bình do Lê Tiến Mạnh điều hành và đăng ký với nhiều ngành, nghề khác nhau. M thuê Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H làm kế toán cho các Công ty. Qua quan hệ làm ăn, thấy trên địa bàn thị xã Nghi Sơn một số kế toán có nhu cầu mua bán hóa đơn không kèm theo hàng hóa nên M đã trao đổi với đối tượng tên Bảo (hiện không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể) về việc ghi khống giá trị hàng hóa M đã mua cao hơn so với thực tế hàng hóa để Mạnh cân đối đầu vào của những hóa đơn bán ra không có hàng hóa kèm theo, M trả cho Bảo số tiền bằng 5,0% giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn (chưa tính thuế VAT). Bằng hình thức trên, trong năm 2017, 2018 Mạnh đã bán trái phép 197 tờ hóa đơn ghi khống hàng hóa dịch vụ cho 16 công ty thu lời bất chính số tiền 48.256.833đ (Bốn tám triệu hai trăm năm sáu nghìn tám trăm ba ba đồng). Trong đó Nguyễn Thị T giúp sức cho Mạnh bán trái phép 106 tờ hóa đơn, Nguyễn Thị H giúp sức cho M bán trái phép 91 tờ hóa đơn. Cụ thể:

M cùng T đã bán cho Nguyễn Văn T 102 (một trăm linh hai) tờ hóa đơn với giá bằng 5,5% giá trị tiền ghi trên hóa đơn, T đã bán lại và thu lời bất chính số tiền 8.936.100đ (tám triệu chín trăm ba sáu nghìn một trăm đồng). Mạnh cùng Hà bán cho Dương Thị N 16 tờ hóa đơn, N bán lại thu lời bất chính số tiền 956.318đ (chín trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm mười tám đồng).

M cùng H bán cho Nguyễn Thị M 73 tờ hóa đơn. M mua 73 tờ hóa đơn của M, bán lại cho Văn Huy C, Lê Thị H, Đỗ Thị T thu lời bất chính số tiền 3.562.802đ (Ba triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm linh hai đồng).

Lê Thị H bán lại 27 tờ hóa đơn đã mua của M và thu lời bất chính số tiền 1.059.500đ (Một triệu không trăm năm mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Đỗ Thị T có hành vi mua 15 tờ hóa đơn của Mận giúp Phan Thị Phúc dù không được hưởng lợi trong việc mua bán hóa đơn khống, tuy nhiên hành vi của bị cáo là làm trung gian giúp sức trong việc mua bán trái phép 15 hóa đơn không kèm hàng hóa dịch vụ.

Ngoài ra thông qua Nguyễn Thị M, các bị can Lê Tiến M, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị H đã bán cho Lê Đình T 06 tờ hóa đơn.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa.

Quyết định truy tố và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát ND Thị xã Nghi Sơn là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Lê Tiến M mua bán trái phép 197 tờ hóa đơn không kèm hàng hóa dịch vụ, Nguyễn Thị T giúp sức cho Mạnh mua bán trái phép 106 tờ hóa đơn không kèm hàng hóa dịch vụ, Nguyễn Thị H giúp sức cho M bán trái phép 91 tờ hóa đơn không kèm hàng hóa dịch vụ, Nguyễn văn T mua bán trái phép 102 tờ hóa đơn

không kèm hàng hóa dịch vụ, Nguyễn Thị M mua bán trái phép 73 tờ hóa đơn không kèm hàng hóa dịch vụ nhằm mục đích tư lợi đã phạm vào tội " Mua bán trái phép hóa đơn" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 BLHS.

Dương Thị N mua bán trái phép 16 tờ hóa đơn không kèm hàng hóa dịch vụ, Lê Thị H mua bán trái phép 27 tờ hóa đơn không kèm hàng hóa dịch vụ, Đỗ Thị T mua bán trái phép 15 tờ hóa đơn không kèm hàng hóa dịch vụ, nhằm mục đích tư lợi đã phạm vào tội " Mua bán trái phép hóa đơn" theo quy định tại khoản 1 Điều 203 BLHS.

[3]Tính chất vụ án là nghiêm trọng:

Các bị cáo vì động cơ mục đích tư lợi nên đã thực hiện hành vi mua bán trái phép các hóa đơn khống không kèm hàng hóa dịch vụ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ quản lý hóa đơn, chứng từ của nhà nước, xâm phạm đến hoạt động quản lý thu chi ngân sách nhà nước. Do đó cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò một cách chặt chẽ. Trong đó Lê Tiến M giữ vai trò là người khởi xướng hành vi phạm tội và được hưởng lợi nhiều nhất nên M giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T là người giúp sức cho M trong việc mua bán 197 hóa đơn không kèm hàng hóa nên Thủy và Hà giữ vai trò ngang nhau thứ 2 trong vụ án. Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị M Lê Thị H, Dương Thị N, Đỗ Thị T là những người trực tiếp thực hiện việc mua bán hóa đơn không kèm hàng hóa nên giữ vai trò ngang nhau thứ 3 trong vụ án.

[5] Xét Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong các năm 2017, 2018, các bị cáo đã mua bán 197 hóa đơn khống không kèm hàng hóa dịch vụ. Tuy nhiên việc mua bán 197 hóa đơn được thực hiện trong thời gian dài, có ngày chỉ xuất bán 1 đến 2 hóa đơn, ngày nhiều nhất xuất bán 5 hóa đơn. Do đó hành vi mua bán hóa đơn của các bị cáo là tội phạm kéo dài, không phải là phạm tội nhiều lần.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, trong giai đoạn điều tra các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả đã giao nộp và tác động giao nộp lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính. Do đó tất cả các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn T là người khuyết tật nặng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Dương Thị N, Lê Thị H, Đỗ Thị T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Giảm cho các bị cáo 1 phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, vị trí vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy bị cáo Lê Tiến M do giữ vai trò đầu, bị cáo

Nguyễn Thị M bỏ trốn trong quá trình điều tra và bị truy nã nên cần thiết phải cách ly 2 bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian để có thể giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân tốt. Tuy nhiên do bị cáo Nguyễn Thị M giữ vai trò sau, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, do đó cần áp dụng Điều 54 BLHS xử bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị T Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cần áp dụng Điều 65 BLHS đối với các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương tại nơi cư trú là phù hợp. Đối với các bị cáo Dương Thị N, Lê Thị H, Đỗ Thị T do giữ vai trò thứ yếu nên cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với 3 bị cáo là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 10 con dấu gồm 04 dấu tròn ghi tên 04 công ty An Lạc, An Bình; Thiên An; Trường An; 04 dấu tên của 04 giám đốc Công ty An Lạc, An Bình; Thiên An; Trường An; 01 dấu bán hàng qua điện thoại; 01 dấu mẫu số 01GTKT3/002. Do số con dấu này là của 4 công ty do Lê Tiến Mạnh đăng ký hoạt động kinh doanh, hiện các công ty trên chưa bị thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh và đình chỉ hoạt động do đó cần tiếp tục quy trữ 10 con dấu gồm 04 dấu tròn ghi tên 04 công ty; 04 dấu tên của 04 giám đốc Công ty; 01 dấu bán hàng qua điện thoại; 01 dấu mẫu số 01GTKT3/002 để chờ kết quả giải quyết của Cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với 03 chiếc điện thoại di động hiệu Philips màu đen, đã qua sử dụng là phương tiện Mạnh sử dụng phục vụ hoạt động kinh doanh và bán hóa đơn khống cho Mận, Nhi, Thao, Tài nên cần tịch thu phát mãi xung công quỹ nhà nước.

- Số tiền 62.771.553đ các bị cáo thu lời bất chính đã giao nộp để khắc phục hậu quả cần được tịch thu xung công quỹ nhà nước.

- Đối với 02 chiếc máy tính nhãn hiệu DELL, màu đen, đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của H, T không sử dụng vào hoạt động mua bán hóa đơn, chiếc máy in hiệu HP oder-a-Cartridge, màu đen, đã qua sử dụng là tải sản của Mạnh không sử dụng vào việc mua bán hóa đơn nên Cơ quan CSĐT xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là T, H và M là phù hợp.

- Đối với tài liệu thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mận là 23 bản phô tô các hóa đơn và 15 bản phô tô biên bản nghiệm thu. Trong đó có 14 bản phô hóa đơn M mua của M, H bán cho T, H và anh Công được M phô tô lại để thanh toán với các bên liên quan, 09 bản phô tô hóa đơn được Công ty An Bình xuất cho công ty TNHH chế biến hải sản Ngọc Sơn là do trước đây anh Phan Trung Tuyến là kế toán Công ty Ngọc Sơn có gửi tài liệu nhờ Mận hỗ trợ trong việc báo cáo. Đối với 15 bản phô tô biên bản nghiệm thu Mận được Công ty TNHH xây dựng môi trường Trường Thi nhờ làm kế toán nên gửi lại M một số tài liệu phô tô. Số tài liệu này được đưa vào hồ sơ vụ án.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

Do động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo là tư lợi cá nhân nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Tiến Mạnh, Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị M. Bị cáo Nguyễn Văn Th do là người khuyết tật nặng có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Thao. Các bị cáo Lê Thị H, Dương Thị N, Đỗ Thị T do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[8]. Kiến nghị:

Kiến nghị Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thanh Hóa và các cơ quan có thẩm quyền xem xét, thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh và đình chỉ hoạt động của 4 công ty: Công ty TNHH Thương mại - Tư vấn kỹ thuật Thiên An; Công ty TNHH TM An Lạc; Công ty TNHH TM Trường An; Công ty TNHH xây dựng - vận chuyển An Bình theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Lê Tiến M, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị M, Dương Thị N, Lê Thị H, Đỗ Thị T phạm tội: " Mua bán trái phép hóa đơn"

* Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 203 BLHS; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 17, điều 58, Điều 38 BLHS (Điều 54 BLHS đối với Nguyễn Thị Mận)

Xử phạt: Lê Tiến M 14 (mười bốn) tháng tù. (được trừ 75 ngày tạm giữ tạm giam). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Nguyễn Thị M 9 (chín) tháng tù (được trừ 52 ngày tạm giữ tạm giam). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Áp dụng: *điểm d khoản 2 Điều 203 BLHS; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS (điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Thao), Điều 17, điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt:

- Nguyễn Thị H 13 (mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Nguyễn Thị T 13 (mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Nguyên Bình, thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Nga An, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách,người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Áp dụng: *Khoản 1 Điều 203 BLHS, điểm b,i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 17, điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt:

- Lê Thị H 50 (năm mươi) triệu đồng.
- Dương Thị N 50 (năm mươi) triệu đồng.
- Đỗ Thị T 50 (năm mươi) triệu đồng.

* Về hình phạt bổ sung: *Áp dụng khoản 3 Điều 203 BLHS.*

Phạt tiền:

- Lê Tiến M 10 (mười) triệu đồng.
- Nguyễn Thị H 10 (mười) triệu đồng.
- Nguyễn Thị T 10 (mười) triệu đồng.
- Nguyễn Thị Mận 10 (mười) triệu đồng.

*** Về xử lý vật chứng**:

Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS 2015,

- Tịch thu phát mãi xung công quỹ nhà nước: 03 chiếc điện thoại di động hiệu Philips màu đen, đã qua sử dụng gồm:

+ 01 điện thoại PHILIPS màu đen, số Imei1: 865008031447151, Imei 2: 865008031447169, ben trong lặp 01 sim Viettel.

+ 01 điện thoại PHILIPS màu đen, số Imei1: 865008034134632, Imei 2: 865008034134640, bên trong lắp 02 sim mobifone.

+ 01 điện thoại PHILIPS màu đen, số Imei1: 865008031447235, Imei 2:865008031447243, bên trong không có sim.

là phương tiện Mạnh sử dụng phục vụ hoạt động kinh doanh và bán hóa đơn khống cho Mận, Nhi, Thao, Tài.

- Tiếp tục quy trữ 10 con dấu gồm 04 dấu tròn ghi tên 04 công ty An Lạc, An Bình, Thiên An, Trường An; 04 dấu tên của 04 giám đốc Công ty; 01 dấu bán hàng qua điện thoại; 01 dấu mẫu số 01GTKT3/002 để chờ kết quả giải quyết của Cơ quan có thẩm quyền.

Số tang vật trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng số 51 ngày 26/02/2021, phiếu nhập kho số 49/2021 ngày 26/02/2021 giữa Công an Thị xã Nghi Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Nghi Sơn.

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 62.771.553đ các bị cáo thu lời bất chính, được đựng trong các phong bì cụ thể sau:

+ Phong bì được dán kín niêm phong bởi các hình dấu đỏ của Công an phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, mã số PB103/3/21A. Bên trong phong bì dựng số tiền 3.562.802đ (ba triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm lẽ hai đồng) tiền NHNNVN phát hành.

+ Phong bì được dán kín niêm phong bởi các hình dấu đỏ của Công an phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, mã số PB103/3/21B. Bên trong phong bì dựng số tiền 1.059.500đ (một triệu không trăm năm mươi chín nghìn năm trăm đồng) tiền NHNNVN phát hành.

+ Phong bì được dán kín niêm phong bởi các hình dấu đỏ của Công an phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, mã số PB103/3/21C. Bên trong phong bì dựng số tiền 956.318đ (chín trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm mười tám đồng) tiền NHNNVN phát hành.

+ Phong bì được dán kín niêm phong bởi các hình dấu đỏ của Công an phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, mã số PB103/3/21D. Bên trong phong bì dựng số tiền 8.936.100đ (tám triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn một trăm đồng) tiền NHNNVN phát hành.

+ Phong bì được dán kín niêm phong bởi các hình dấu đỏ của Công an phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, mã số PB103/3/21E. Bên trong phong bì dựng số tiền 48.256.833 (bốn mươi tám triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi ba đồng) tiền NHNNVN phát hành.

Số tang vật trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng số 53 ngày 03/3/2021, phiếu nhập kho số 51/2021 ngày 03/3/2021 giữa Công an Thị xã Nghi Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Nghi Sơn.

*** Về kiến nghị:**

Kiến nghị Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thanh Hóa và các cơ quan có thẩm quyền xem xét, thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh và đình chỉ hoạt động của 4 công ty: Công ty TNHH Thương mại - Tư vấn kỹ thuật Thiên An; Công ty TNHH TM An Lạc; Công ty TNHH TM Trường An; Công ty TNHH xây dựng - vận chuyển An Bình theo quy định của pháp luật.

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Buộc các bị cáo Lê Tiến M, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị M, Dương Thị N, Lê Thị H, Đỗ Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- *VKSND Thị xã Nghi Sơn;*
- *Công an Thị xã Nghi Sơn;*
- *T.H.A.DS TX Nghi Sơn;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:
- *VKSND Thị xã Nghi Sơn;*
- *Công an Thị xã Nghi Sơn;*
- *T.H.A.DS TX Nghi Sơn;*
- *Các bị cáo;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ.

Mai Đình Thuận